

Số: 01/NQĐHĐCĐ-CTY

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 6 năm 2020

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản;

Căn cứ Biên bản họp số 01/BBH-ĐHĐCĐ ngày 18/6/2020 của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 của Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản (Công ty Vissan),

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2019; Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020; Tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn 2016 -2019; Phương hướng nhiệm vụ giai đoạn 2020 – 2024; với các nội dung chính như sau:

1.1. Kết quả hoạt động năm 2019:

- Tổng doanh thu: **4.993.156.109.744** đồng
- Tổng lợi nhuận trước thuế: **225.951.394.067** đồng

1.2. Kế hoạch hoạt động năm 2020:

- Tổng doanh thu: **5.580.000.000.000** đồng
- Tổng lợi nhuận trước thuế: **180.000.000.000** đồng
- Sản lượng:

- Thịt heo các loại: 21.332 tấn, giảm 12% so với năm 2019
- Thịt bò: 1.722 tấn, tăng 05% so với năm 2019
- Thực phẩm Chế biến: 28.660 tấn, tăng 09% so với năm 2019

1.3. Kết quả hoạt động giai đoạn 2016 – 2019:

| ST T | CHỈ TIÊU       | ĐVT        | THỰC HIỆN 2016-2019 |           |           |           |            | Tổng Cộng | Tăng trưởng BQ |
|------|----------------|------------|---------------------|-----------|-----------|-----------|------------|-----------|----------------|
|      |                |            | Năm 2016            | Năm 2017  | Năm 2018  | Năm 2019  |            |           |                |
| 1    | Tổng doanh thu | Triệu đồng | 3.684.997           | 3.899.559 | 4.466.562 | 4.993.156 | 17.044.274 | 10,7%     |                |
| 2    | Sản lượng      |            |                     |           |           |           |            |           |                |



| ST T | CHỈ TIÊU      | ĐVT        | THỰC HIỆN 2016-2019 |          |          |          |           |                |
|------|---------------|------------|---------------------|----------|----------|----------|-----------|----------------|
|      |               |            | Năm 2016            | Năm 2017 | Năm 2018 | Năm 2019 | Tổng Cộng | Tăng trưởng BQ |
| 2.1  | TP Tươi sống  | Tấn        | 22.471              | 25.001   | 25.515   | 25.980   | 98.967    | 5,0%           |
|      | - Thịt heo    | Tấn        | 20.864              | 23.492   | 24.040   | 24.335   | 92.731    | 5,3%           |
|      | - Thịt bò     | Tấn        | 1.607               | 1.509    | 1.475    | 1.645    | 6.236     | 0,8%           |
| 2.2  | TP Chế biến   | Tấn        | 17.255              | 19.009   | 22.660   | 26.270   | 85.194    | 15,0%          |
| 3    | LN trước thuế | Triệu đồng | 146.852             | 165.758  | 175.005  | 225.951  | 713.567   | 15,4%          |

1.4. Phương án hoạt động SXKD giai đoạn 2020 -2024:

| ST T | CHỈ TIÊU             | ĐVT        | KẾ HOẠCH 2020-2024 |           |           |           |           | Tổng Cộng  | Tăng trưởng BQ |
|------|----------------------|------------|--------------------|-----------|-----------|-----------|-----------|------------|----------------|
|      |                      |            | Năm 2020           | Năm 2021  | Năm 2022  | Năm 2023  | Năm 2024  |            |                |
| 1    | Tổng doanh thu       | Triệu đồng | 5.580.000          | 5.723.000 | 5.764.029 | 6.297.402 | 6.890.817 | 30.255.248 | 5,4%           |
| 2    | Sản lượng            |            |                    |           |           |           |           |            |                |
| 2.1  | TP Tươi sống         | Tấn        | 23.054             | 26.194    | 27.486    | 28.842    | 28.919    | 134.495    | 5,8%           |
|      | - Thịt heo           | Tấn        | 21.332             | 24.404    | 25.624    | 26.905    | 26.905    | 125.170    | 6,0%           |
|      | - Thịt bò            | Tấn        | 1.722              | 1.791     | 1.862     | 1.937     | 2.014     | 9.325      | 4,0%           |
| 2.2  | TP Chế biến          | Tấn        | 28.660             | 31.475    | 34.611    | 38.109    | 42.018    | 174.874    | 10,0%          |
| 3    | Lợi nhuận trước thuế | Triệu đồng | 180.000            | 211.000   | 220.000   | 247.000   | 240.000   | 1.098.000  | 7,5%           |

**Điều 2.** Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2019; Tổng kết nhiệm kỳ I và Định hướng hoạt động nhiệm kỳ II (2020 -2024) của Hội đồng quản trị.

**Điều 3.** Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2019; Tổng kết nhiệm kỳ I và Kế hoạch hoạt động nhiệm kỳ II (2020 -2024) của Ban Kiểm soát.

**Điều 4.** Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty đã được kiểm toán.

**Điều 5.** Thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2019, phương án phân phối lợi nhuận kế hoạch năm 2020 và tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2020, cụ thể như sau:

5.1. Phân phối lợi nhuận năm 2019:



| STT  | Chỉ Tiêu   | Số Tiền                |
|------|--|------------------------|
| (1)  | Lợi nhuận sau thuế năm 2019  | <b>178.091.403.833</b> |
| (2)  | Trích lập các Quỹ năm 2019, trong đó:  | <b>96.457.688.495</b>  |
| (2a) | Quỹ đầu tư phát triển (15%)  | 26.713.710.575         |
| (2b) | Quỹ khen thưởng phúc lợi (1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện năm 2019 của người lao động khi Công ty hoàn thành 02 chỉ tiêu kinh doanh và lợi nhuận)       | 69.146.377.920         |
| (2c) | Quỹ thưởng người quản lý Công ty (0,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện năm 2019 của người quản lý khi Công ty hoàn thành 02 chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận) | 597.600.000            |
| (3)  | Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập quỹ năm 2019 (3) = (1) – (2)   | <b>81.633.715.338</b>  |
| (4)  | Lợi nhuận còn lại của các năm trước  | <b>30.617.667.320</b>  |
| (5)  | Cổ tức năm 2019 (5%/mệnh giá/năm)  | 40.456.850.000         |
| (6)  | Lợi nhuận còn lại sau phân phối (6) = (3) + (4) - (5)  | <b>71.794.532.658</b>  |

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định các vấn đề thực hiện các thủ tục chia cổ tức bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản theo đúng quy định pháp luật.

#### 5.2. Phương án phân phối lợi nhuận kế hoạch năm 2020:

- Quỹ đầu tư phát triển: Trích tối thiểu 15% lợi nhuận sau thuế

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi:

- Doanh thu, Lợi nhuận thực hiện bằng kế hoạch thì Quỹ khen thưởng, phúc lợi trích 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện năm 2020 của người lao động.
- Doanh thu, Lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch thì ngoài trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện năm 2020 của người lao động, Công ty được trích thêm bằng 20% phần lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch nhưng không quá 03 tháng tiền lương bình quân thực hiện năm 2020 của người lao động.
- Doanh thu, Lợi nhuận thực hiện thấp hơn kế hoạch thì Quỹ khen thưởng phúc lợi trích 1,5 tháng lương bình quân thực hiện năm 2020 của người lao động nhân với tỷ lệ phần trăm giữa lợi nhuận thực hiện so với lợi nhuận kế hoạch.

- Quỹ thưởng của người quản lý: Trích tối đa 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện năm 2020 của người quản lý.

- Cổ tức chia cổ đông: Không thực hiện chia cổ tức nhằm tăng năng lực tài chính thực hiện dự án Di dời và đổi mới công nghệ Nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan và Đầu tư máy móc thiết bị sản xuất năm 2020.

5.3. Tạm trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động năm 2020: Tạm trích 10% lợi nhuận sau thuế.

**Điều 6.** Thông qua quỹ tiền lương thực hiện của Trưởng ban kiểm soát chuyên trách năm 2019; thù lao thực hiện của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2019 và Kế hoạch năm 2020, cụ thể như sau:

6.1 Quỹ tiền lương thực hiện của Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách năm 2019:

*Đvt: đồng*

| Stt              | Chức danh            | Kế hoạch năm 2019  | Thực hiện năm 2019 |
|------------------|----------------------|--------------------|--------------------|
| 1                | Trưởng Ban Kiểm soát | 660.000.000        | 792.000.000        |
| <b>TỔNG CỘNG</b> |                      | <b>660.000.000</b> | <b>792.000.000</b> |

6.2 Thù lao thực hiện của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2019:

*Đvt: đồng*

| Stt              | Chức danh                                     | Kế hoạch năm 2019  | Thực hiện năm 2019 |
|------------------|---|--------------------|--------------------|
| 1                | Hội đồng quản trị                             | 564.000.000        | 676.800.000        |
| 2                | Thành viên Ban Kiểm soát (không chuyên trách) | 168.000.000        | 201.600.000        |
| <b>TỔNG CỘNG</b> |   | <b>732.000.000</b> | <b>878.400.000</b> |

▪ Đối với những khoản thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát đề nghị không nhận, những khoản thù lao đề nghị không nhận này sẽ được Công ty xử lý đúng theo quy định pháp luật.

6.3 Kế hoạch tiền lương Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách và thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2020:

\* Kế hoạch tiền lương Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách năm 2020

- Mức lương Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách: 60.000.000 đồng/tháng.



- Tổng quỹ lương kế hoạch năm 2020 của Trưởng ban kiểm soát:  
60.000.000 đồng/tháng x 12 tháng = 720.000.000 đồng
- \* Kế hoạch thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2020
- Hội đồng quản trị: 624.000.000 đồng.
- Ban Kiểm soát (Thành viên không chuyên trách): 192.000.000 đồng

**Điều 7.** Thông qua danh sách 04 Công ty Kiểm toán độc lập cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản gồm:

- Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam (PwC)
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (E&Y)
- Công ty TNHH KPMG
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Ban Kiểm soát quyết định lựa chọn 01 trong 04 đơn vị kiểm toán theo danh sách trên để thực hiện kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản.

**Điều 8.** Thống nhất thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản. (đính kèm phụ lục 1)

**Điều 9.** Thống nhất thông qua Báo cáo tiến độ thực hiện Dự án di dời và đổi mới công nghệ Nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan

**Điều 10. Thông qua số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ II (2020 -2024):**

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là: 05 thành viên
- Số lượng thành viên Ban kiểm là : 03 thành viên
- Nhiệm kỳ thành viên HĐQT, BKS là : 05 năm
- Nhiệm kỳ II (2020 - 2024) của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát sẽ kết thúc tại thời điểm cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

**Điều 11.** Thông qua kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ II (2020 -2024)

Theo quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử HĐQT và BKS nhiệm kỳ II (2020 -2024), ông/bà có tên sau đây đã trúng cử vào thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ II (2020 -2024

➤ Danh sách trúng cử thành viên vào HĐQT

1. Ông Nguyễn Phúc Khoa
2. Ông Nguyễn Ngọc An
3. Ông Phạm Trung Lâm
4. Ông Lê Minh Tuấn
5. Ông Huỳnh Quang Giàu



➤ Danh sách trúng cử thành viên BKS

1. Ông Trương Việt Tiến
2. Ông Tô Quốc Thái
3. Bà Phạm Thị Thanh Tâm

✦ **Kết quả bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị và Trưởng Ban kiểm soát**

1. Ông Nguyễn Phúc Khoa – Chủ tịch Hội đồng quản trị;
2. Ông Trương Việt Tiến – Trưởng Ban kiểm soát;

**Điều 12. Điều khoản thi hành**

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản nhất trí thông qua toàn văn tại cuộc họp và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Tất cả cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, các đơn vị trực thuộc, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và triển khai thực hiện theo chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ của Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 12;
- UBCKNN, HNX;
- Công bố trên website Công ty;
- Lưu: VT, TK HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**CHỦ TỊCH HĐQT**



**Nguyễn Phúc Khoa**





**CÔNG TY CỔ PHẦN  
VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**PHỤ LỤC 1  
NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ  
CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN**

*(Đính kèm Nghị quyết số 01/NQĐHĐCĐ ngày 18/06/2020 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản)*

| Stt                           | Điều khoản      | Điều lệ hiện hành   | Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung   |
|-------------------------------|-----------------|---|--|
| <b>VII. Hội đồng quản trị</b> |                 |   |  |
| 1                             | Khoản 1 Điều 28 | Số lượng thành viên Hội đồng quản trị từ năm (05) đến mười một (11) thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. <u>Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.</u> | Số lượng thành viên Hội đồng quản trị từ năm (05) đến mười một (11) thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.” |

**BIÊN BẢN CUỘC HỌP  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020**

**Tên Công ty:** Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản

**Thời gian:** 08 giờ 00 phút, thứ Năm, ngày 18/6/2020

**Địa điểm:** Hội trường Công ty Vissan, 420 Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

**PHẦN I: GIỚI THIỆU KHAI MẠC CUỘC HỌP**

**I. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông/đại biểu**

- Người báo cáo: Ông Trần Khắc Danh - Chức vụ: Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông
- Nội dung báo cáo:
  - + Tổng số cổ đông mời tham dự: Toàn bộ cổ đông sở hữu 80.914.300 cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản theo danh sách chốt đến 16 giờ 00 ngày 28/05/2020.
  - + Hôm nay vào lúc 08 giờ 30 phút, Số lượng Cổ đông và người được ủy quyền tham dự Đại hội là: 107, đại diện cho 78.515.936 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 97,0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
  - + Theo Luật doanh nghiệp 2014 và Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

**II. Giới thiệu Đoàn Chủ tọa, Thư ký Đại hội, Ban kiểm phiếu**

**1. Đoàn Chủ tọa thành phần như sau :**

1. Ông Nguyễn Phúc Khoa, Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa Đại hội
2. Ông Nguyễn Ngọc An, Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc - Thành viên
3. Ông Phạm Trung Lâm, Phó Chủ tịch HĐQT - Thành viên
3. Ông Huỳnh Quang Giàu, Thành viên HĐQT - Thành viên

Đại hội nhất trí thông qua danh sách Đoàn Chủ tọa với tỷ lệ đồng ý là 100%.

**2. Ban Thư ký Đại hội, thành phần như sau :**

1. Ông Nguyễn Thế Sỹ Quý – Phó Phòng Thị Trường - Trưởng Ban Thư ký Đại hội
2. Ông Nguyễn Ngọc Đăng Khoa - Phó Phòng KHĐT - Thành viên

Đại hội nhất trí thông qua danh sách Ban Thư ký Đại hội với tỷ lệ đồng ý là 100%



### **3. Ban Kiểm Phiếu, thành phần như sau:**

1. Ông Lê Phước An, Phó Phòng Tổ chức Nhân sự - Trưởng Ban
2. Ông Đỗ Xuân Lộc, Đại diện Công ty Anco - Thành viên
3. Ông Nguyễn Văn Bình, Phó Phòng Công nghệ thông tin - Thành viên
4. Và các chuyên viên giúp việc cho Ban kiểm phiếu

Đại hội nhất trí thông qua danh sách Ban Kiểm phiếu với tỷ lệ đồng ý là 100%

### **III. Giới thiệu Quy chế làm việc Đại hội; Quy chế đề cử, ứng cử và bầu thành viên HĐQT và BKS; Chương trình Đại hội**

#### **1. Trình bày Quy chế làm việc Đại hội, Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử HĐQT và BKS**

Ông Lê Phước An - Trưởng Ban Kiểm phiếu - trình bày Quy chế làm việc Đại hội và Quy chế đề cử, ứng cử và bầu HĐQT và BKS tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 và xin ý kiến của Đại hội.

Đại hội nhất trí thông qua các Quy chế với tỷ lệ đồng ý là 100%.

#### **2. Giới thiệu Chương trình Đại hội**

Ông Lê Phước An - Trưởng Ban Kiểm phiếu - giới thiệu chương trình Đại hội và xin ý kiến của Đại hội.

Đại hội nhất trí thông qua Chương trình Đại hội với tỷ lệ đồng ý là 100%

## **PHẦN II: NỘI DUNG ĐẠI HỘI**

### **I. Đại hội nghe trình bày nội dung các Báo cáo và Tờ trình**

1. Ông Nguyễn Ngọc An, Phó Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc, trình bày Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019; Kế hoạch năm 2020; Tổng kết hoạt động SXKD giai đoạn 2016 -2019; Phương hướng nhiệm vụ giai đoạn 2020-2024
2. Ông Nguyễn Phúc Khoa, Chủ tịch HĐQT, trình bày Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019; Tổng kết nhiệm kỳ I và Định hướng hoạt động nhiệm kỳ II (2020 - 2024)
3. Ông Trương Việt Tiến, Trưởng Ban Kiểm soát, trình bày Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019; Tổng kết nhiệm kỳ I; Kế hoạch nhiệm kỳ II và Tờ trình thẩm định báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019
4. Ông Huỳnh Quang Giàu, Thành viên HĐQT, trình bày Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2019 và phương án phân phối lợi nhuận và tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2020
5. Ông Huỳnh Quang Giàu, Thành viên HĐQT, trình bày Tờ trình Quỹ tiền lương thực hiện năm 2019 của Trưởng ban kiểm soát chuyên trách; Thù lao thực hiện của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2019; Kế hoạch tiền lương của Trưởng ban kiểm soát chuyên trách và Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2020



6. Ông Trương Việt Tiến, Trưởng Ban Kiểm soát, trình bày Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2020
7. Ông Phạm Trung Lâm, Thành viên HĐQT, trình bày Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty
8. Ông Nguyễn Ngọc An, Phó Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc, trình bày Báo cáo tiến độ thực hiện dự án Di dời và đổi mới công nghệ Nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan
9. Ông Nguyễn Phúc Khoa, Chủ tịch HĐQT, trình bày Tờ trình bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ II (2020-2024)

### PHẦN III: Ý KIẾN CỦA CỔ ĐÔNG

**1. Hỏi:** Tỷ trọng doanh thu bán hàng kênh MT và GT? Biên lợi nhuận kênh nào cao hơn?

**Đáp:** Công ty Vissan kinh doanh chủ yếu là thực phẩm tươi sống và thực phẩm chế biến, trong đó thực phẩm chế biến có tỷ trọng doanh thu bán hàng kênh GT chiếm 60%, kênh MT chiếm 40%; thực phẩm tươi sống tập trung kinh doanh chủ yếu tại TPHCM và 1 số tỉnh miền Đông và Tây Nam Bộ, tỷ trọng kênh MT chiếm chủ yếu. Kênh MT có chi phí cao hơn nên biên lợi nhuận kênh GT cao hơn MT.

**2. Hỏi:** Covid-19 ảnh hưởng gì đến chuỗi cung ứng? Trong Covid-19 doanh thu kênh GT và MT tăng trưởng như thế nào?

**Đáp:** Nguyên phụ liệu chủ yếu của công ty Vissan là heo hơi, bò hơi và 1 số hương phụ liệu nhập khẩu từ các nước. Khi dịch Covid-19 xảy ra, công ty Vissan đã xây dựng kế hoạch tồn kho phù hợp cộng với tồn kho sẵn có tại công ty nên chuỗi cung ứng ít bị ảnh hưởng bởi dịch. Trong khi dịch xảy ra, người tiêu dùng có nhu cầu mua các thực phẩm chế biến khô, hạn sử dụng lâu để bảo quản nên doanh thu thực phẩm chế biến tăng trưởng tốt. Tuy nhiên, dịch Covid-19 kết hợp với dịch ASF dẫn đến giá heo hơi tăng cao nên giá bán ra cao, vì vậy người tiêu dùng giảm mua dẫn tới giảm doanh thu thực phẩm tươi sống

**3. Hỏi:** Sản phẩm thịt mát của Masan – cũng là cổ đông của Vissan, có cạnh tranh với sản phẩm Vissan?

**Đáp:** Theo nghiên cứu thị trường của công ty Masan thì thị trường thịt Việt Nam trước khi xảy ra dịch ASF có giá trị 10 tỷ USD (khoảng 235.000 tỷ đồng), sau khi xảy ra dịch ASF là 6 tỷ USD (khoảng 140.000 tỷ đồng). Trong khi doanh thu Vissan và Masan hiện nay trên thị trường về thực phẩm tươi sống chỉ chiếm chưa tới 5.000 tỷ đồng. Vì vậy, dư địa để phát triển thịt mát là còn rất lớn cho cả 2 công ty và mỗi công ty đi theo các phân khúc thị trường khác nhau nên không ảnh hưởng nhiều. Đồng thời, phát triển sản phẩm thịt mát cũng tạo điều kiện để người tiêu dùng trong nước sử dụng các sản phẩm thịt mát, thịt sạch theo tiêu chuẩn chất lượng quốc tế.

**4. Hỏi:** Nhận định về giá heo hơi trong 6 tháng cuối năm 2020 và năm 2021?

**Đáp:** Giá heo biến động dựa vào rất nhiều yếu tố trên thị trường, kể cả các chuyên gia dày dặn kinh nghiệm cũng như các cơ quan ban ngành chuyên môn cũng rất khó dự báo chính xác giá heo hơi trên thị trường Việt Nam. Tuy nhiên, công ty Vissan cũng phân tích tình hình cung cầu trên thị trường và dự báo giá heo hơi 6 tháng cuối năm 2020 vẫn duy trì ở mức cao như hiện nay do nguồn cung chưa đáp ứng và dự kiến duy trì mức giá cao này



cho năm 2021. Dự kiến từ năm 2022, giá heo sẽ trở lại theo mức bình thường như trước đây.

**5. Hỏi:** Mục tiêu thị phần của Vissan trong các năm tới?

**Đáp:** Vissan đã xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 năm 2020-2024 trên cơ sở tình hình dịch bệnh trên đàn heo ASF và dịch Covid-19 ảnh hưởng đến sản xuất, kinh doanh, phân phối, tiêu dùng... của Việt Nam và thế giới. Dựa trên kế hoạch 5 năm, Vissan dự kiến duy trì thị phần của công ty trên thị trường trong các năm sắp tới.

Các câu hỏi còn lại sẽ được HĐQT cung cấp thông qua thư điện tử hoặc bưu điện. Các câu hỏi còn lại sẽ được HĐQT cung cấp thông qua thư điện tử hoặc bưu điện.

#### PHẦN IV: CỔ ĐÔNG BIỂU QUYẾT

Cập nhật số lượng Cổ đông tham dự và ủy quyền; số cổ phần có quyền biểu quyết trước khi tiến hành biểu quyết các Báo cáo, tờ trình tại Đại hội

- + Số lượng Cổ đông và người được ủy quyền tham dự Đại hội là: 139, đại diện cho 78.658.989 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 97,21 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

**1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2019; Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020; Tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn 2016 -2019; Phương hướng nhiệm vụ giai đoạn 2020 – 2024; với các nội dung chính như sau:**

1.1. Kết quả hoạt động năm 2019:

- Tổng doanh thu: **4.993.156.109.744** đồng
- Tổng lợi nhuận trước thuế: **225.951.394.067** đồng

1.2. Kế hoạch hoạt động năm 2020:

- Tổng doanh thu: **5.580.000.000.000** đồng
- Tổng lợi nhuận trước thuế: **180.000.000.000** đồng

- Sản lượng:

- Thịt heo các loại: 21.3 32 tấn, giảm 12% so với năm 2019
- Thịt bò: 1.722 tấn, tăng 05% so với năm 2019
- Thực phẩm Chế biến: 28.660 tấn, tăng 09% so với năm 2019

1.3. Kết quả hoạt động giai đoạn 2016 – 2019:

| ST T | CHỈ TIÊU       | ĐVT        | THỰC HIỆN 2016-2019 |           |           |           |            | Tổng Cộng | Tăng trưởng BQ |
|------|----------------|------------|---------------------|-----------|-----------|-----------|------------|-----------|----------------|
|      |                |            | Năm 2016            | Năm 2017  | Năm 2018  | Năm 2019  |            |           |                |
| 1    | Tổng doanh thu | Triệu đồng | 3.684.997           | 3.899.559 | 4.466.562 | 4.993.156 | 17.044.274 | 10,7%     |                |

| ST T | CHỈ TIÊU      | ĐVT        | THỰC HIỆN 2016-2019 |          |          |          |           |                |
|------|---------------|------------|---------------------|----------|----------|----------|-----------|----------------|
|      |               |            | Năm 2016            | Năm 2017 | Năm 2018 | Năm 2019 | Tổng Cộng | Tăng trưởng BQ |
| 2    | Sản lượng     |            |                     |          |          |          |           |                |
| 2.1  | TP Tươi sống  | Tấn        | 22.471              | 25.001   | 25.515   | 25.980   | 98.967    | 5,0%           |
|      | - Thịt heo    | Tấn        | 20.864              | 23.492   | 24.040   | 24.335   | 92.731    | 5,3%           |
|      | - Thịt bò     | Tấn        | 1.607               | 1.509    | 1.475    | 1.645    | 6.236     | 0,8%           |
| 2.2  | TP Chế biến   | Tấn        | 17.255              | 19.009   | 22.660   | 26.270   | 85.194    | 15,0%          |
| 3    | LN trước thuế | Triệu đồng | 146.852             | 165.758  | 175.005  | 225.951  | 713.567   | 15,4%          |

1.4. Phương án hoạt động SXKD giai đoạn 2020 -2024:

| ST T | CHỈ TIÊU             | ĐVT        | KẾ HOẠCH 2020-2024 |           |           |           |           |            |                |
|------|----------------------|------------|--------------------|-----------|-----------|-----------|-----------|------------|----------------|
|      |                      |            | Năm 2020           | Năm 2021  | Năm 2022  | Năm 2023  | Năm 2024  | Tổng Cộng  | Tăng trưởng BQ |
| 1    | Tổng doanh thu       | Triệu đồng | 5.580.000          | 5.723.000 | 5.764.029 | 6.297.402 | 6.890.817 | 30.255.248 | 5,4%           |
| 2    | Sản lượng            |            |                    |           |           |           |           |            |                |
| 2.1  | TP Tươi sống         | Tấn        | 23.054             | 26.194    | 27.486    | 28.842    | 28.919    | 134.495    | 5,8%           |
|      | - Thịt heo           | Tấn        | 21.332             | 24.404    | 25.624    | 26.905    | 26.905    | 125.170    | 6,0%           |
|      | - Thịt bò            | Tấn        | 1.722              | 1.791     | 1.862     | 1.937     | 2.014     | 9.325      | 4,0%           |
| 2.2  | TP Chế biến          | Tấn        | 28.660             | 31.475    | 34.611    | 38.109    | 42.018    | 174.874    | 10,0%          |
| 3    | Lợi nhuận trước thuế | Triệu đồng | 180.000            | 211.000   | 220.000   | 247.000   | 240.000   | 1.098.000  | 7,5%           |

❖ Phân biểu quyết:

- Tán thành: 78.535.179 cổ phần, chiếm 99,84% % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không có ý kiến: 28.700 cổ phần, chiếm 0,04% % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.



- Không hợp lệ: 5.500 cổ phần, chiếm 0,01 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

## **2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019; Tổng kết nhiệm kỳ I và định hướng nhiệm kỳ II (2020 -2024)**

### **❖ Phần biểu quyết:**

- Tán thành: 78.535.179 cổ phần, chiếm 99,84% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không có ý kiến: 28.700 cổ phần, chiếm 0,04% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không hợp lệ: 5.500 cổ phần, chiếm 0,01 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

## **3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019; Tổng kết nhiệm kỳ I và Kế hoạch nhiệm kỳ II (2020 -2024)**

### **❖ Phần biểu quyết:**

- Tán thành: 78.535.179 cổ phần, chiếm 99,84 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không có ý kiến: 28.700 cổ phần, chiếm 0,04 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không hợp lệ: 5.500 cổ phần, chiếm 0,01 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

## **4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty đã được kiểm toán.**

### **❖ Phần biểu quyết:**

- Tán thành: 78.532.79 cổ phần, chiếm 99,84 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không tán thành: 2.900 cổ phần, chiếm 0,004 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không có ý kiến: 28.700 cổ phần, chiếm 0,04 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không hợp lệ: 5.500 cổ phần, chiếm 0,01 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

## **5. Thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2019, phương án phân phối lợi nhuận kế hoạch năm 2020 và tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2020, cụ thể như sau:**

5.1 Phân phối lợi nhuận năm 2019: (ĐVT: đồng)

| STT  | Chỉ Tiêu   | Số Tiền                |
|------|--|------------------------|
| (1)  | Lợi nhuận sau thuế năm 2019  | <b>178.091.403.833</b> |
| (2)  | Trích lập các Quỹ năm 2019, trong đó:  | <b>96.457.688.495</b>  |
| (2a) | Quỹ đầu tư phát triển (15%)  | 26.713.710.575         |
| (2b) | Quỹ khen thưởng phúc lợi (1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện năm 2019 của người lao động khi Công ty hoàn thành 02 chỉ tiêu kinh doanh và lợi nhuận)       | 69.146.377.920         |
| (2c) | Quỹ thưởng người quản lý Công ty (0,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện năm 2019 của người quản lý khi Công ty hoàn thành 02 chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận) | 597.600.000            |
| (3)  | Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập quỹ năm 2019 (3) = (1) – (2)   | <b>81.633.715.338</b>  |
| (4)  | Lợi nhuận còn lại của các năm trước  | <b>30.617.667.320</b>  |
| (5)  | Cổ tức năm 2019 (5%/mệnh giá/năm)  | 40.456.850.000         |
| (6)  | Lợi nhuận còn lại sau phân phối (6) = (3) + (4) - (5)  | <b>71.794.532.658</b>  |

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định các vấn đề thực hiện các thủ tục chia cổ tức bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản theo đúng quy định pháp luật.

#### 5.2 Phương án phân phối lợi nhuận kế hoạch năm 2020:

- Quỹ đầu tư phát triển: Trích tối thiểu 15% lợi nhuận sau thuế

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi:

- Doanh thu, Lợi nhuận thực hiện bằng kế hoạch thì Quỹ khen thưởng, phúc lợi trích 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện năm 2020 của người lao động.
- Doanh thu, Lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch thì ngoài trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện năm 2020 của người lao động, Công ty được trích thêm bằng 20% phần lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch nhưng không quá 03 tháng tiền lương bình quân thực hiện năm 2020 của người lao động.
- Doanh thu, Lợi nhuận thực hiện thấp hơn kế hoạch thì Quỹ khen thưởng phúc lợi trích 1,5 tháng lương bình quân thực hiện năm 2020 của người lao động nhân với tỷ lệ phần trăm giữa lợi nhuận thực hiện so với lợi nhuận kế hoạch.

- Quỹ thưởng của người quản lý: Trích tối đa 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện năm 2020 của người quản lý.



- Cổ tức chia cổ đông: Không thực hiện chia cổ tức nhằm tăng năng lực tài chính thực hiện dự án Di dời và đổi mới công nghệ Nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan và Đầu tư máy móc thiết bị sản xuất năm 2020.

5.3 Tạm trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động năm 2020: Tạm trích 10% lợi nhuận sau thuế.

❖ **Phân biểu quyết:**

- Tán thành: 78.505.379 cổ phần, chiếm 99,80% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không tán thành: 11.800 cổ phần, chiếm 0,02 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không có ý kiến: 46.700 cổ phần, chiếm 0,06 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không hợp lệ: 5.500 cổ phần, chiếm 0,01% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

**6. Thông qua quỹ tiền lương thực hiện của Trưởng ban kiểm soát chuyên trách năm 2019; thù lao thực hiện của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2019 và Kế hoạch năm 2020, cụ thể như sau:**

6.1 Quỹ tiền lương thực hiện của Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách năm 2019:

*Đvt: đồng*

| Stt              | Chức danh            | Kế hoạch năm 2019  | Thực hiện năm 2019 |
|------------------|----------------------|--------------------|--------------------|
| 1                | Trưởng Ban Kiểm soát | 660.000.000        | 792.000.000        |
| <b>TỔNG CỘNG</b> |                      | <b>660.000.000</b> | <b>792.000.000</b> |

6.2 Thù lao thực hiện của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2019:

*Đvt: đồng*

| Stt              | Chức danh                                     | Kế hoạch năm 2019  | Thực hiện năm 2019 |
|------------------|---|--------------------|--------------------|
| 1                | Hội đồng quản trị                             | 564.000.000        | 676.800.000        |
| 2                | Thành viên Ban Kiểm soát (không chuyên trách) | 168.000.000        | 201.600.000        |
| <b>TỔNG CỘNG</b> |   | <b>732.000.000</b> | <b>878.400.000</b> |

- Đối những khoản thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát đề nghị không nhận, những khoản thù lao đề nghị không nhận này sẽ được Công ty xử lý đúng theo quy định pháp luật.

6.3 Kế hoạch tiền lương Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách và thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2020

\* Kế hoạch tiền lương Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách năm 2020

- Mức lương Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách: 60.000.000 đồng/tháng.
- Tổng quỹ lương kế hoạch năm 2020 của Trưởng ban kiểm soát:  
60.000.000 đồng/tháng x 12 tháng = 720.000.000 đồng

\* Kế hoạch thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2020

- Hội đồng quản trị: 624.000.000 đồng.
- Ban Kiểm soát (Thành viên không chuyên trách): 192.000.000 đồng

❖ Phân biểu quyết:

- Tán thành 78.495.779 cổ phần, chiếm 99,79 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành: 5.200 cổ phần, chiếm 0,01 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến: 62.900 cổ phần, chiếm 0,08% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không hợp lệ: 5.500 cổ phần, chiếm 0,01 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

## 7. Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020

Thông qua danh sách 04 Công ty Kiểm toán độc lập cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản gồm:

- Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam (PwC)
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (E&Y)
- Công ty TNHH KPMG
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Ban Kiểm soát quyết định lựa chọn 01 trong 04 đơn vị kiểm toán theo danh sách trên để thực hiện kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản.

❖ Phân biểu quyết:

- Tán thành: 78.521.479 cổ phần, chiếm 99,83% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.



- Không có ý kiến: 22.400 cổ phần, chiếm 0,03% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không hợp lệ: 25.500 cổ phần, chiếm 0,03% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

#### **8. Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản**

❖ **Phản biểu quyết:**

- Tán thành: 78.516.179 cổ phần, chiếm 99,82 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không có ý kiến: 47.700 cổ phần, chiếm 0,06 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

- Không hợp lệ: 5.500 cổ phần, chiếm 0,01% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

#### **9. Thông qua Báo cáo tiến độ thực hiện Dự án di dời và đổi mới công nghệ Nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan**

❖ **Phản biểu quyết:**

- Tán thành: 78.515.579 cổ phần, chiếm 99,82 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không có ý kiến: 28.300 cổ phần, chiếm 0,04 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

- Không hợp lệ: 25.500 cổ phần, chiếm 0,03% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

#### **10. Thông qua số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ II (2020 -2024):**

▪ Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là: 05 thành viên

▪ Số lượng thành viên Ban kiểm là : 03 thành viên

▪ Nhiệm kỳ thành viên HĐQT, BKS là : 05 năm

▪ Nhiệm kỳ II (2020 - 2024) của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát sẽ kết thúc tại thời điểm cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

❖ **Phân biểu quyết:**

- Tán thành: 78.522.479 cổ phần, chiếm 99,83 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến: 41.400 cổ phần, chiếm 0.05 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không hợp lệ: 5.500 cổ phần, chiếm 0,01% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

## **PHẦN V: CỔ ĐÔNG BẦU CỬ**

### **1. Thông qua Danh sách ứng cử thành viên HĐQT, BKS**

➤ **Danh sách ứng cử viên vào HĐQT do cổ đông đề cử:**

1. Ông Nguyễn Phúc Khoa
2. Ông Nguyễn Ngọc An
3. Ông Phạm Trung Lâm
4. Ông Lê Minh Tuấn
5. Ông Huỳnh Quang Giàu

➤ **Danh sách ứng cử viên vào BKS do cổ đông đề cử:**

1. Ông Trương Việt Tiến
2. Ông Tô Quốc Thái
3. Bà Phạm Thị Thanh Tâm

Đại hội nhất trí thông qua Danh sách ứng cử viên HĐQT, BKS với tỷ lệ đồng ý là 100%"

Đại hội tiến hành bầu thành viên HĐQT và BKS theo Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử HĐQT và BKS nhiệm kỳ II (2020 -2024) tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 và hướng dẫn của Ban kiểm phiếu Đại hội.

### **2. Kết quả Bầu cử thành viên HĐQT, BKS**

Theo Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử HĐQT và BKS tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2020, Các cá nhân có tên sau đã trúng cử vào thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ II (2020-2024)

#### **A. Bầu cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ II (2020 - 2024)**

##### **1. Ông Nguyễn Phúc Khoa**

Số phiếu bầu: 72.112.282 phiếu , chiếm: 91.68%



**2. Ông Nguyễn Ngọc An**

Số phiếu bầu: 72.149.732 phiếu, chiếm: 91,72 %

**3. Ông Phạm Trung Lâm**

Số phiếu bầu: 104.370.345 phiếu, chiếm: 132,69 %

**4. Ông Lê Minh Tuấn**

Số phiếu bầu: 72.039.782 phiếu, chiếm: 91,58%

**5. Ông Huỳnh Quang Giàu**

Số phiếu bầu: 72.048.732 phiếu bầu, chiếm: 91,6%

➤ **Danh sách trúng cử thành viên vào HĐQT**

1. Ông Nguyễn Phúc Khoa
2. Ông Nguyễn Ngọc An
3. Ông Lê Minh Tuấn
4. Ông Phạm Trung Lâm
5. Ông Huỳnh Quang Giàu

**B. Bầu cử thành viên BKS nhiệm kỳ II (2020 - 2024)**

**1. Ông Trương Việt Tiến**

Số phiếu bầu: 85.890.505 phiếu, chiếm: 109,19 %

**2. Ông Tô Quốc Thái**

Số phiếu bầu: 85.734.531 phiếu, chiếm: 109,00 %

**3. Bà Phạm Thị Thanh Tâm**

Số phiếu bầu: 63.993.793 phiếu chiếm: 81,3%

➤ **Danh sách trúng cử thành viên BKS**

1. Ông Trương Việt Tiến
2. Ông Tô Quốc Thái
3. Bà Phạm Thị Thanh Tâm

➤ **Kết quả bầu Chủ tịch HĐQT, Trưởng Ban kiểm soát:**

1. Ông Nguyễn Phúc Khoa – Chủ tịch HĐQT Công ty nhiệm kỳ II (2020 – 2024)
2. Ông Trương Việt Tiến – Trưởng Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ II (2020 – 2024)

**PHẦN V: THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI**

**1. Trình bày Biên bản và Nghị quyết Đại hội**

Ông Nguyễn Thế Sỹ Quý – Trưởng Ban Thư ký Đại hội đọc Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

Đại hội biểu quyết và nhất trí thông qua toàn văn Biên bản cuộc họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thành lập với 100% số phiếu tán thành.

## 2. Phát biểu bế mạc Đại hội

Vào lúc 12 giờ 00 cùng ngày, Ông Nguyễn Phúc Khoa - Chủ tọa đoàn đã tuyên bố bế mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 của Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản.

Biên bản này được lập thành 05 bản và được lưu tại Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản.

**TM. BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI  
TRƯỞNG BAN**



**Nguyễn Thế Sỹ Quý**

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA - CHỦ TỊCH HĐQT**



**Nguyễn Phúc Khoa**

**Nơi nhận:**

- HĐQT, BKS;
- UBCKNN, HNX;
- Công bố trên website Công ty;
- Lưu: VT, TKHĐQT.

